

Bình Chánh, ngày 22 tháng 12 năm 2022

Số: 598/2022/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng A**

Địa chỉ trụ sở chính: 201-203 X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Văn T** hoặc ông **Trần Duy K**; Cùng địa chỉ: Lầu X, Số 11-11A-13Y, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy uỷ quyền lập ngày 03/11/2022).

2. *Bị đơn*: Bà **Lê Kim L**, sinh năm: 1972

Hộ khẩu thường trú: 13/19 ấp X, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Nhà không số phía sau nhà số 13/19 ấp X, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Lê Kim L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền 3.153.497.821 đồng (Ba tỷ một trăm năm mươi ba triệu bốn trăm chín mươi bảy ngàn tám trăm hai mươi một đồng) gồm: tiền vốn gốc là 2.490.000.000 (hai tỷ bốn trăm chín mươi triệu) đồng, lãi trong hạn là 239.534.389 (hai trăm ba mươi chín triệu năm

trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm tám mươi chín) đồng và lãi quá hạn tính đến ngày 14/12/2022 là 423.963.432 (Bốn trăm hai mươi ba triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi hai) đồng theo phương thức trả một lần vào ngày 03/01/2023 là hoàn tất.

Bà Lê Kim L tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: 0005/2021/928-CV ngày 07/01/2021 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0005/2021/928-CV ngày 07/01/2021 giữa Ngân hàng A với bà Lê Kim L kể từ ngày 15/12/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Lê Kim L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất có diện tích 376,6 m<sup>2</sup> thuộc thửa 645, tờ bản đồ số 28, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CL 509570, sổ vào sổ cấp GCN: CH 05105 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/06/2018 cho ông Võ H, được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cập nhật biến động cho bà Lê Kim L vào ngày 07/01/2021 theo Hợp đồng thế chấp tài sản (quyền sử dụng đất) để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của bên thế chấp số 0002/2021/928-BĐ ngày 07/01/2021 giữa Ngân hàng A và bà Lê Kim L được Văn phòng Công chứng N chứng thực số 000062 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2021.

Về chi phí tố tụng: Bà Lê Kim L có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng A tiền tạm ứng chi phí tố tụng với số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: Bà Lê Kim L chịu 47.534.978 (Bốn mươi bảy triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 44.762.462 (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm sáu mươi hai) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041533 ngày 28/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**III.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**IV.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự; (3)
- TAND TP. HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THA H.BC; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ. (3)

**THẨM PHÁN****Đỗ Thị Duy Linh**